TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 02 - 3 - 2023
V/v: "xin ly hôn, nuôi con chung và xác nhận cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thái Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Thí và ông Mai Văn Ngọc
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2022/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc "Xin ly hôn, nuôi con chung và xác nhận cha cho con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2023/QĐ - ST ngày 01/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung C, sinh năm 1974; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện cư trú tại: 3 J-ri, Seosaeng-myeon, Ulju-gun, thành phố đô thị U, Hàn Quốc; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Trung C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 6 năm 2003 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng vì điều kiện hoàn cảnh gia đình, đến năm 2012 anh C đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Trong thời gian sống xa nhau và khoảng cách về địa lý nên giữa vợ chồng đã phát

sinh mâu thuẫn, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần liên lạc nói chuyện để mong cải thiện, hàn gắn tình cảm nhưng vì hiện nay anh C đã có người phụ nữ khác và sinh sống tại Hàn Quốc đến nay chưa về Việt Nam, nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C;

Về quan hệ con chung: vợ chồng có 02 đứa con chung tên Nguyễn Trung T1, sinh ngày 24/6/2004 và Nguyễn Thu H1, sinh ngày 14/7/2008 hiện đang sống với chị H. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra chị có 01 đứa con riêng với anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, tại giấy chứng sinh ngày 03/02/2020 Bệnh viện H2 - Cu Ba Đ cấp, cháu bé có giới tính nữ, cân nặng 3700g sinh ngày 03/02/2020, mục họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H và mục họ và tên cha ghi tên Nguyễn Văn T. Nay chị đề nghị Tòa án xác nhận anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu bé;

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trung C vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn, anh Nguyễn Văn T trình bày tại bản tự khai và tại phiên tòa: Trước đây anh đã xây dựng gia đình với người khác nhưng đã ly hôn. Cách đây khoảng 3-4 năm anh được biết chị H và anh C là vợ chồng nhưng anh C đi xuất khẩu lao động từ năm 2012, cả chị H và anh C không còn tình cảm vợ chồng nên anh và chị Nguyễn Thị H quen biết, nảy sinh tình cảm yêu đương và đã có với nhau 01 đứa con gái chưa đăng ký khai sinh cho cháu, cháu bé sinh ngày 03/02/2020, tại Giấy chứng sinh ngày 03/02/2020 do Bệnh viện H2 - Cu Ba Đ cấp, cháu bé có giới tính nữ, cân nặng 3700g, mục họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H và mục họ tên cha ghi tên Nguyễn Văn T. Anh được biết anh C đi nước ngoài từ năm 2012 cho đến nay chưa về Việt Nam, anh xác định cháu gái sinh ngày 03/02/2020 là con đẻ của anh, việc này anh cũng đi làm xét nghiệm ADN tại Bệnh viện Đa khoa MEDLATEC Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 tại Hà Nội và kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 30/09/2020, được kết luận mẫu số 1 có mẫu móng ghi Nguyễn Văn T (Quan hệ giả định – CHA), ký hiệu HID2009133-1 và mẫu số 2 của cháu gái mẫu móng ghi: Bé gái (quan hệ giả định – CON), Ký hiệu HID2009133-2 có quan hệ huyết thống cha con và tại bảng kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 19/02/2023 của Bệnh viện Đa khoa MEDLATEC Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 tại Hà Nội đã lấy mẫu máu và chụp hình của anh Nguyễn Văn T (quan hệ giả định: CHA) và cháu gái (quan hệ giả định: CON), kết luận: Hai người trên có quan hệ huyết thống CHA - CON. Nay để đảm bảo quyền lợi của anh và con, anh đề nghị Tòa án giải quyết xác định cháu gái là con đẻ của anh.

Tại phiên tòa anh C vắng mặt, có mặt nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:
Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự tố tụng dân sự.
Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn anh C; giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; xác nhận cháu gái sinh ngày 03/02/2020 là con đẻ của anh Nguyễn Văn T với chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:
- Về tố tụng:
Bị đơn anh Nguyễn Trung C đang ở nước ngoài (Hàn Quốc) nên vụ án có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự
Căn cứ Công văn số 12403/QLXNC-P5 ngày 16/6/2022 của Cục Q Bộ C2 thì anh Nguyễn Trung C đã xuất cảnh từ ngày 24/9/2012 qua sân bay quốc tế N đến nay chưa nhập cảnh trở lại, Tòa án cũng đã tống đạt văn bản tố tụng cho anh C và niêm yết tại Đ tại Hàn Quốc nhưng không có kết quả, Tòa án đã hoãn phiên tòa một lần, nay tiến hành xét xử theo quy định.
- Về nội dung:
Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định chị H và anh C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên anh C đi lao động ở nước ngoài. Trong thời gian vợ chồng sống xa nhau tuy có thiếu thốn về tình cảm nhưng đáng lẽ ra anh chị phải giữ gìn sự chung thủy với nhau, đằng này anh C đã không hề quan tâm gì đến chị H nên chị H đã có tình cảm với người khác và đã có con riêng. Nay chị H xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh C.
Về quan hệ con chung: chị H anh C có 02 đứa con chung Nguyễn Trung Thành, sinh ngày 24/6/2004 hiện nay đã trưởng thành 18 tuổi nên không xem xét, riêng cháu Nguyễn Thu H1, sinh ngày 14/7/2008 hiện đang sống với chị H. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu (phù hợp với nguyện vọng của

cháu) và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.
Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét
Về quan hệ xác nhận cha cho con: theo lời khai nhận của các đương sự và xác nhận của Cục Q Bộ C2 thì trong thời gian từ năm 2012 đến nay anh C vẫn đang ở nước ngoài không về Việt Nam. Năm 2019 chị H có quen và nảy sinh tình cảm với anh Nguyễn Văn T và chị H đã sinh 01 cháu gái. Tuy nhiên chưa đăng ký khai sinh được cho cháu, cháu gái sinh ngày 03/02/2020, để xác định cháu gái là con của anh T, anh T đã đi làm xét nghiệm ADN tại Bệnh viện Đa khoa MEDLATEC Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 tại Hà Nội và kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 30/09/2020, được kết luận mẫu số 1 có mẫu móng ghi Nguyễn Văn T (Quan hệ giả định – CHA), ký hiệu HID2009133-1 và mẫu số 2 của cháu gái mẫu móng ghi: Bé gái (quan hệ giả định – CON), Ký hiệu HID2009133-2 có quan hệ huyết thống cha con; Tại bảng kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 19/02/2023 của Bệnh viện Đa khoa MEDLATEC Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 tại Hà Nội đã lấy mẫu máu và chụp hình của anh Nguyễn Văn T (quan hệ giả định: CHA) và cháu gái (quan hệ giả định: CON), kết luận: Hai người trên có quan hệ huyết thống CHA - CON. Căn cứ lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét nghiệm ADN thì cháu gái sinh ngày 03/02/2020 chính là con đẻ của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H. Do đó việc chị H và anh T xin xác nhận cha cho con là phù hợp với quy định tại Điều 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 39 Bộ luật Dân sự, cần được chấp nhận.
Về án phí: chị H phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
Về chi phí tố tụng: chị H phải chịu nộp 1.500.000 đồng chi phí nhắn tin và 1.680.000 đồng chi phí ủy thác và tống đạt văn bản tố tụng (chị H đã nộp đủ).
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 464, Điều 469, Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của UBTVQH khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.
Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 88, 89, 91, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự tuyên xử**:**
- *Về quan hệ hôn nhân*: xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trung C.
- *Về quan hệ con chung:* xử giao cháu Nguyễn Thu H1, sinh ngày 14/7/2008 hiện đang sống với chị H cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Ghi nhận sự tự

nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Trung T1, sinh ngày 24/6/2004 đã trưởng thành nên không xem xét.
Cấm không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chưa thành niên một trong hai bên có quyền làm đơn thay đổi quyền nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.
- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* không xem xét.
- *Về quan hệ xác nhận cha cho con:* xử công nhận cháu gái, sinh ngày 03/02/2020 theo Giấy chứng sinh số 1; Quyển số 01 ngày 03/02/2020 của Bệnh viện V là con đẻ của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H (các bên đương sự có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền làm các thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu gái theo quy định của pháp luật về hộ tịch).
- *Về án phí:* chị Nguyễn Thị H phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004976 ngày 13/5/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.
Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
- Về chi phí tố tụng: chị H phải chịu nộp 1.500.000 đồng chi phí nhắn tin và 1.680.000 đồng chi phí ủy thác và tống đạt văn bản tố tụng (chị H đã nộp đủ tại Tòa án).

Quyền kháng cáo: các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 12 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- UBND xã Quảng Đông, H Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Niêm yết tại UBND xã Thanh Trạch, H Bố Trạch;
- Lưu hồ sơ, án văn, Tòa DS.